

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 8
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên: Ngày học:

Câu 1. Phân tích thành nhân tử

a) $(4x^2 - 3x - 18)^2 - (4x^2 + 3x)^2$

b) $9(x + y - 1)^2 - 4(2x + 3y + 1)^2$

HD:

a) $(4x^2 - 3x - 18)^2 - (4x^2 + 3x)^2$

$$= (4x^2 - 3x - 18 - 4x^2 - 3x)(4x^2 - 3x - 18 + 4x^2 + 3x)$$

$$= (-6x - 18)(8x^2 - 18) = -6(x + 3)2(4x^2 - 9) = -12(x + 3)(2x - 3)(2x + 3)$$

b) $9(x + y - 1)^2 - 4(2x + 3y + 1)^2$

$$= [3(x + y - 1)]^2 - [2(2x + 3y + 1)]^2 = (3x + 3y - 3)^2 - (4x + 6y + 2)^2$$

$$= (3x + 3y - 3 - 4x - 6y - 2)(3x + 3y - 3 + 4x + 6y + 2)$$

$$= (-x - 3y - 5)(7x + 9y - 1) = -(x + 3y + 5)(7x + 9y - 1)$$

Câu 2. Tìm x biết

a) $(3x - 5)^2 - (x - 1)^2 = 0$ b) $3(x + 4) - x^2 - 4x = 0$ c) $x^3 - x^2 - x + 1 = 0$

HD:

a) $(3x - 5)^2 - (x - 1)^2 = 0 \Rightarrow (3x - 5 - x + 1)(3x - 5 + x - 1) = 0 \Rightarrow (2x - 4)(4x - 6) = 0$

b) $3(x + 4) - x^2 - 4x = 3(x + 4) - (x^2 + 4x) = 3(x + 4) - x(x + 4) = (x + 4)(3 - x)$

c) $x^3 - x^2 - x + 1 = (x^3 - x^2) - (x - 1)$

$$= x^2(x - 1) - (x - 1) = (x - 1)(x^2 - 1) = (x - 1)(x - 1)(x + 1) = (x - 1)^2(x + 1)$$

Câu 3. Chứng minh:

a) $n^2(n - 1) - 2n(n - 1)$ chia hết cho 6 với mọi số nguyên n .

b) $n^3 - n$ chia hết cho 6 với mọi số nguyên n .

HD

a) $n^2(n - 1) - 2n(n - 1) = n(n - 1)(n - 2)$

Vì $n; n - 1; n - 2$ là ba số nguyên liên tiếp nên

$$\begin{cases} n(n-1)(n-2):3 \\ n(n-1)(n-2):2 \end{cases} \Rightarrow n(n-1)(n-2):6 \text{ (vì } (2,3)=1)$$

Hay $n^2(n-1) - 2n(n-1)$ chia hết cho 6 với mọi số nguyên n .

$$\text{b) } n^3 - n = n(n^2 - 1) = (n-1)n(n+1)$$

Vì $n-1; n; n+1$ là ba số nguyên liên tiếp nên

$$\begin{cases} (n-1)n(n+1):3 \\ (n-1)n(n+1):2 \end{cases} \Rightarrow (n-1)n(n+1):6 \text{ (vì } (2,3)=1)$$

Hay $n^3 - n$ chia hết cho 6 với mọi số nguyên n .

Câu 4. Cho $x^2 + y + 1 = 0$. Chứng minh rằng $x^6 + y^3 + 1 = 3x^2y$.

HD:

$$x^6 + y^3 + 1 - 3x^2y = (x^2 + y + 1)(x^4 + y^2 + 1 - x^2y - x^2 - y) = 0$$